

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HS-ST  
Ngày 30 - 5 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc T;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị O;

Bà Vũ Thị T1.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị H1 - Thư ký TAND huyện K, tỉnh H.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K - H tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Tuấn A - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở, TAND huyện K, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2024/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2024, theo Q định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 45/2024/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Đức T2, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1997; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi thường trú: thôn L, xã S, huyện N, tỉnh N1; Nơi ở hiện nay: thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh H; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp Lao động tự do; Con ông: Bùi Hồng Thái (Đã chết) và con bà: Cao Thị T3, sinh năm: 1973; Vợ: Lê Thị L1; sinh năm: 1997; Con: Có 2 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; Bị cáo là con lớn trong gia đình có 2 anh, em.

- Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo T2 bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H(có mặt tại phiên tòa).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Đặng Nhân Q, sinh năm 2000

Trú tại: Thôn P, xã T4, huyện K, tỉnh H.

*Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Đình L2, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn V, thị trấn K, huyện K, tỉnh H.

2. Ông Hoàng Quý Đ, sinh năm 1969

Trú tại: Thôn P, thị trấn K, huyện K, tỉnh H.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, người làm chứng vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 17/12/2023, Bùi Đức T2 sinh năm 1997 có hộ khẩu tại: thôn L, xã S, huyện N, tỉnh N1 (hiện đang trọ tại thôn Y, xã D, huyện K) đi bộ một mình đến khu vực cổng tượng Đài liệt sỹ thuộc thị trấn K, huyện K thì gặp người đàn ông tên Q (T2 không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể). T2 có hỏi Q bán cho ít đồ về chơi (ý T2 muốn hỏi mua ít ma túy của Q để về sử dụng). Q đồng ý bán ma túy cho T2 và hỏi mua những loại ma túy gì, T2 trả lời là muốn mua 7.000.000 đồng tiền ma túy (gồm ma túy dạng kẹo và Ketamin). Quân yêu cầu chuyển trước số tiền là 4.000.000 đồng, T2 đưa cho Q số tiền 4.000.000 đồng. Q cầm tiền rồi cho T2 số điện thoại 0383.626.605 và hẹn đêm ngày 18/12/2023 ra ngõ đoạn gần quán điện thoại có ghi biển B ở khu phố V, thị trấn K, huyện K để nhận ma túy. Tối ngày 18/12/2023, T2 mượn xe mô tô biển kiểm soát: 89E1 - 883.24 của bạn là anh Đặng Nhân Q sinh năm: 2000 ở Thôn P, xã T4, huyện K để đi mua ma túy. T2 sử dụng số điện thoại 0862.279.111 để liên lạc với số điện thoại 0383.626.605 của Q để nhận ma túy như đã thỏa thuận trước đó. Quân hẹn T2 đến khoảng 00 giờ ngày 19/12/2023 đến khu vực như đã hẹn để nhận ma túy. T2 đi xe mô tô theo hướng dẫn của Q đi vào ngõ đường bê tông cạnh quán điện thoại B. T2 đi khoảng 500m thì gặp Q đội mũ lưỡi trai, đeo khẩu trang đang đứng ở cạnh xe mô tô không rõ biển kiểm soát đỗ ở rìa đường bê tông. T2 đưa cho Q 3.000.000 đồng. Q cầm tiền và hướng dẫn T2 đi ra rìa đường gần chỗ Q đứng nhặt một lọ nhựa loại lọ kẹo “Xylitol”. T2 cầm lọ nhựa này cất vào túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc rồi lên xe đi về. Khi T2 điều khiển xe mô tô đi ra đến đầu ngõ 377 đường N thuộc khu phố V, thị trấn K, huyện K thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ. T2 đã tự giác giao nộp lọ nhựa chứa ma túy vừa mua được cho lực lượng công an. Lực lượng công an đã tiến hành kiểm tra lọ nhựa phát hiện bên trong có 02 túi nilon màu trắng, miệng túi đều gắn kín và có đường viền màu đỏ (trong đó có 01 túi nilon có kích thước (9x5,8)cm, bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng; 01 túi nilon có kích thước (8,1 x 5,0)cm, bên trong có chứa 10 viên nén màu trắng). Cơ quan công an tiến hành lập biên bản niêm phong 02 gói ma túy trên vào 01 phong bì niêm phong dán kín theo quy định, đồng thời thu giữ xe mô tô 89E1 - 883.24 và điện thoại di động 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus bên trong lắp số sim 0862.279.111 và Iphone Xsmax bên trong lắp số sim 0356.813.692 đã qua sử dụng của T2.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Đức T2 nhưng không thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hgiám định 02 gói nilon có chứa ma túy đã thu của Bùi Đức

T2. Bản kết luận số 69/KL- KTHS(MT) ngày 22/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H đã kết luận:

- *Chất dạng tinh thể màu trắng được ký hiệu M1, trong niêm phong, có khối lượng 20,205g (Hai mươi phẩy hai không năm gam) là ma túy, loại Ketamine.*

- *Chất dạng tinh thể màu trắng được ký hiệu M2, trong niêm phong, có khối lượng 4,123g (Bốn phẩy một hai ba gam) là ma túy, loại MDMA.*

**Về vật chứng vụ án:**

Đối với 01 phong bì được niêm phong dán kín theo quy định có 03 hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H và 02 chữ ký của người có liên quan là mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 20,090g Ketamine và 4,027g MDMA; 02 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 lọ hình tròn màu trắng, dán mác màu xanh, có ký hiệu XYLITOL có đường kính nắp 4,2cm, đường kính đáy hộp 5,0cm, cao 7,8cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Đối với xe mô tô 89E1 - 883.24 quản lý của Bùi Đức T2, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của anh Đặng Nhân Q, anh Q không biết T2 mượn xe mô tô để sử dụng đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Q.

Đối với số điện thoại 0862.279.111 mang tên Bùi Đức T2; số điện thoại 0356.813.692, xác định chủ thuê bao là Lê Thị M sinh năm 1965 ở thôn T5 xã G, huyện G1, tỉnh N1, T2 đã mua số điện thoại trên tại cửa hàng điện thoại để sử dụng liên lạc hàng ngày; số điện thoại 0383.626.605, xác định chủ thuê bao là Ngô Thị T6 sinh năm 1989 ở thôn K1, xã Đ2, huyện H2, tỉnh Q1. Quá trình điều tra bà Lê Thị M và chị Ngô Thị T6 khai nhận từ trước tới nay chưa đăng ký và sử dụng số điện thoại nào như vậy, không biết ai đã đăng ký và sử dụng số điện thoại đó

Tại Bản cáo trạng số 49/CT-VKSKC ngày 26/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Bùi Đức T2 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa hôm nay:**

Bị cáo Bùi Đức T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện K giữ nguyên quan điểm đã truy tố: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm b, khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức T2 từ 07 ( bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08(tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 20,090gam Ketamine và 4,027gam MDMA được niêm phong trong phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 02 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đi giám định; 01 lọ màu trắng; dán mác màu xanh, có ký hiệu XYLITONL có đường kính nắp 4,2cm, đường kính đáy hộp 5,0cm, cao 7,8cm;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon7 Plus;

Trả lại cho bị cáo Bùi Đức T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon Xsmax.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai, bản cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Hồi 01 giờ 30 phút ngày 19/12/2023 tại đường N, thuộc khu phố V, thị trấn K, huyện K, tỉnh H, Bùi Đức T2 có hành vi tàng trữ trái phép 20,205g ma túy loại Ketamine và 4,123g ma túy loại MDMA mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy, để thảo mãn cơn nghiện bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã tàng trữ trái phép 20,205g ma túy loại Ketamine và 4,123g ma túy loại MDMA mục đích để sử dụng nên VKSND huyện K truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an nên việc áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

Đối với người đàn ông tên Q bán ma túy cho bị cáo Bùi Đức T2 ngày 19/12/2023, quá trình điều tra xác định: T2 và Q đã quen biết nhau từ khoảng hai tháng trước, nhưng T2 không biết rõ lai lịch và địa chỉ của Q. Trong quá trình

ngồi uống nước Q giới thiệu tên với T2 và bảo T2 là nếu cần ma túy loại “Ke và Keo” thì liên hệ Q sẽ bán cho với giá hợp lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên Q nên không có cơ sở để xử lý nên HĐXX không đặt ra xem xét giải Q.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định bên trong có 20,090gam và 4,027gam là ma túy, loại Ketamine và MDMA, 02 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đi giám định; 01 lọ màu trắng; dán mác màu xanh, có ký hiệu XYLITONL có đường kính nắp 4,2cm, đường kính đáy hộp 5,0cm, cao 7,8cm là vật cầm lưu thông và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon7 Plus bên trong có lắp số sim 0862.279.111 là điện thoại bị cáo sử dụng vào việc mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon Xsmax có lắp số sim 0356.813.692 qua điều tra xác định đây là điện thoại bị cáo sử dụng vào việc liên hệ gia đình nên cần trả lại cho bị cáo T2 chiếc điện thoại này.

Đối với xe mô tô 89E1 - 883.24 quản lý của Bùi Đức T2, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của anh Đặng Nhân Q, anh Q không biết T2 mượn xe mô tô để sử dụng đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Q nên HĐXX không đặt ra xem xét giải Q.

Đối với số điện thoại 0862.279.111 mang tên Bùi Đức T2; số điện thoại 0356.813.692, xác định chủ thuê bao là Lê Thị M sinh năm 1965 ở thôn T5 xã G, huyện G1, tỉnh N1, tỉnh N1, T2 đã mua số điện thoại trên tại cửa hàng điện thoại để sử dụng liên lạc hàng ngày; số điện thoại 0383.626.605, xác định chủ thuê bao là Ngô Thị T6 sinh năm 1989 ở thôn K1, xã Đ2, huyện H2, tỉnh Q1. Quá trình điều tra bà Lê Thị M và chị Ngô Thị T6 khai nhận từ trước tới nay chưa đăng ký và sử dụng số điện thoại nào như vậy, không biết ai đã đăng ký và sử dụng số điện thoại đó nên HDDXX không đặt ra giải Q.

[4] Về án phí: Bị cáo Bùi Đức T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Vì các lẽ trên,***

### **Q ĐỊNH:**

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm b, khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức T2 07 (bảy) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2023.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy hủy 01 mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì bên trong có 20,090 gam và 4,027gam là ma túy, loại Ketamine và MDMA, 02 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đi giám định; 01 lọ màu trắng; dán mác màu xanh, có ký hiệu XYLITONL có đường kính nắp 4,2cm, đường kính đáy hộp 5,0cm, cao 7,8cm là vật cấm lưu thông và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon7 Plus của bị cáo Bùi Đức T2.

Trả lại cho bị cáo Bùi Đức T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon Xsmax.

*(Tình trạng vật chứng theo Q định chuyển vật chứng số 36/QĐ-VKS-KC ngày 26/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2024 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K)*

Về án phí: Bị cáo Bùi Đức T2 phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

### **Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh H;
- CA huyện K;
- VKS huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã S;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc T**

